

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **185/2026/HS-PT**

Ngày: 06/8/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Anh.

Các Thẩm phán: Ông Lê Ngọc Minh và bà Nguyễn Thị My My

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hải Mi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thoán - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2026/TLPT-HS ngày 11 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo H W, H M, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2026/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: H W, sinh ngày 06 tháng 5 năm 1990 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn D, phường B, tỉnh Đắk Lắk; Căn cước công dân số: 06619001xxxx cấp ngày 09/8/2021; nơi cấp: Cục C về TTXH nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Êđê; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Côi Ê (đã chết) và con bà H Năm Ê1, sinh năm 1949; có chồng là Y Hôi Ê2, sinh năm 1991 (chưa đăng ký kết hôn) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008 và nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Chưa.

Về nhân thân: Tại bản án số: 95/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột (cũ), tỉnh Đắk Lắk xử phạt H W 12 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 01 năm 2026 đến ngày 20 tháng 01 năm 2026. Bị cáo tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: H M, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1977 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn D, phường B, tỉnh Đắk Lắk; Căn cước công dân số: 06617700xxxx cấp ngày 12/01/2022; nơi cấp: Cục C về TTXH nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Êđê; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Băm Ê3 (đã chết) và con bà H Im Ê4, sinh năm 1947; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 và có 01 con sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Chưa.

Về nhân thân: Tại bản án số: 95/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột (cũ), tỉnh Đắk Lắk xử phạt **H M** 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 01 năm 2026 đến ngày 20 tháng 01 năm 2026. Bị cáo tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có 07 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 13 tháng 01 năm 2026, bị cáo Y Hôl Ê2 và bị cáo H W (Là hai vợ chồng) đang ở nhà tại địa chỉ: Số D Y, buôn D, phường B, tỉnh Đắk Lắk, thì lần lượt có các bị cáo: Y Yôl Ê5, H L, H M, H' M1, H G, H' D và Y Kuy Ê6 đến, rồi cả nhóm cùng rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức xóc bầu cua được thua bằng tiền thì tất cả đều đồng ý, riêng bị cáo H W lúc này chưa tham gia mà đang ở trong nhà xem điện thoại. 08 bị cáo ngồi tại phòng bếp của căn nhà trên, sử dụng 01 tấm thảm bằng vải, 01 cái tô, 01 cái đĩa, 03 cục xúc xắc các mặt có hình bầu cua tôm cá gà nai và 01 tờ giấy trên bề mặt có in hình bầu cua tôm cá gà nai do bị cáo Y Hôl Ê2 chuẩn bị để làm công cụ đánh bạc. Các bị cáo đem theo tiền dùng để đánh bạc, thắng thua cụ thể như sau: Bị cáo Y Hôl Ê2 đem theo số tiền 2.440.000 đồng, bị cáo Y Yôl Ê5 đem theo số tiền 2.200.000 đồng, bị cáo H L đem theo số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo H M đem theo số tiền 410.000 đồng bị cáo H' M1 đem theo số tiền 500.000 đồng, bị cáo H G đem theo số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo H' D đem theo số tiền 400.000 đồng, bị cáo Y Kuy Ê6 đem theo số tiền 500.000 đồng, tất cả đều dùng hết để đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo H W tham gia đánh bạc cùng các bị cáo trên và sử dụng hết số tiền 130.000 đồng mang theo để đánh bạc. Bị cáo Y Hôl Ê2 và bị cáo Y Yôl Ê5 góp chung tiền cùng nhau để làm cái. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc với nhau thì bị Phòng C1 Công an tỉnh Đ phối hợp cùng Công an phường B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, trong lúc hỗn loạn thì một số bị cáo ném tiền đang đánh bạc ra giữa chiếu bạc nên không xác định thắng thua của từng người. Cơ quan Công an tạm giữ tại sòng bạc tổng số tiền 9.580.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc (Trong đó, tiền giữa chiếu bạc là 5.510.000 đồng, tiền tại tụ và trong người các bị cáo là 4.070.000 đồng) và các công cụ được các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Hình thức chơi đánh bạc xóc bầu cua các bị cáo như sau: Những người tham gia chơi đánh bạc sẽ có một người đứng ra nhận xóc cái, người này sẽ xóc với 03 cục xúc sắc (Mỗi cục xúc sắc đều có đặc điểm giống nhau, có hình khối lập phương, kích thước cạnh (2,5 x 2,5 x 2,5)cm, mỗi mặt xúc sắc có một - biểu tượng hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai) được đặt trên một cái đĩa, đẩy bằng một cái tô, để xúc sắc chuyển động bên trong ra các kết quả ngẫu nhiên, rồi các con bạc sẽ đặt tiền để đánh bạc trên bàn cược (Là 01 tờ giấy có hình chữ nhật kích thước (40x60)cm, trên bề mặt có in 06 ô biểu tượng hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai). Căn cứ vào mặt hướng lên trên của xúc sắc và việc đặt tiền trên bàn cược để tính kết quả thắng thua. Khi đặt tiền ở ô biểu

tượng trên bàn cược không giống với kết quả hiển thị ở mặt trên của 03 cục xúc sắc thì gọi là kết quả thua, người đặt cược sẽ thua hết số tiền đã đặt cược cho người xóc cái. Khi đặt tiền ở ô biểu tượng trên bàn cược giống với kết quả hiển thị ở mặt trên của 03 cục xúc sắc thì gọi là kết quả thắng, người đặt cược sẽ thắng của người xóc cái tương ứng với số tiền đã đặt cược theo tỷ lệ 1 thắng 1, 1 thắng 2 và 1 thắng 3. (Ví dụ: Khi đặt cược 50.000 đồng ô biểu tượng hình “Bầu”, mà kết quả mặt trên của xúc sắc có 01 biểu tượng hình “bầu”, thì người đặt cược sẽ thắng được 50.000 đồng; kết quả mặt trên của xúc sắc có 02 biểu tượng hình “bầu”, thì người đặt cược sẽ thắng được 100.000 đồng và kết quả mặt trên của xúc sắc có 03 biểu tượng hình “bầu”, thì người đặt cược sẽ thắng được 150.000 đồng). Người làm cái sẽ trực tiếp thắng thua với tiền mà các con bạc đặt cược trên bàn cược, đồng thời quá trình đặt cược thì các con bạc có quyền “tả” (nghĩa là lấy tiền mà 1 hoặc nhiều con bạc khác đang đặt trên bàn cược để đặt cược vào ô biểu tượng khác để thắng thua với người làm cái), ví dụ: Người chơi thứ 1 đặt cược ô biểu tượng “bầu” 100.000 đồng, người chơi thứ 2 lấy số tiền 100.000 đồng mà người chơi thứ 1 đang đặt cược rồi đặt cược vào ô biểu tượng “cua”, nếu kết quả hiển thị biểu tượng “bầu” mà không có biểu tượng “cua” thì người làm cái sẽ thắng số tiền 100.000 đồng mà người chơi thứ 2 đặt cược và người chơi thứ 2 sẽ phải trả cho người chơi thứ 1 số tiền 200.000 đồng, gồm số tiền 100.000 đồng đặt cược và 100.000 đồng thắng cược.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2026/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Y Hôi Ê2, Y Yôi Ê5, H W , H L, H G, H' M1, Y Kuy Ê6, H M, H' D phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **H W** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/01/2026 đến ngày 20/01/2026.

- Xử phạt: Bị cáo **H M** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/01/2026 đến ngày 20/01/2026.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt đối với các bị cáo Các bị cáo Y Hôi Ê2, Y Yôi Ê5, H L, H G, H' M1, Y Kuy Ê6, H' D, giải quyết về các biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 08/5/2026, bị cáo H W, H M có đơn kháng cáo với nội dung xin được cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo H W, H M giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã được tóm tắt như trên và Bản án sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp và đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm

nhẹ cho các bị cáo, tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H W, H M và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo H W, H M không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng thời gian từ 12 giờ đến 14 giờ ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại nhà của H W, địa chỉ: số D Y, buôn D, phường B, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo: Y Hôl Ê2, Y Yôl Ê5, H W, H L, H G, H' M1, Y Kuy Ê6, H M, H' Đ đã cùng nhau chơi đánh bạc dưới hình thức xóc bầu cua, được thua bằng tiền. Trong đó, bị cáo Y Hôl Ê2 là người đã chuẩn bị các công cụ để đánh bạc, đồng thời góp chung tiền với bị cáo Y Yôl Ê5 để làm cái thì bị Phòng C1 Công an tỉnh Đ phối hợp cùng Công an phường B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, tạm giữ tại sòng bạc tổng số tiền 9.580.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo H W, H M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo H W, H M, Hội đồng xét xử xét thấy: Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc nhỏ, bị cáo H M chỉ tham gia đặt 1 lần, các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo và các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo có khả năng tự cải tạo, không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho các bị cáo được tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp và thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H W, H M, sửa bản án sơ thẩm đối với các bị cáo về hình phạt là phù hợp.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là phù hợp với điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo H W và bị cáo H M

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2026/HS-ST ngày 05/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk về hình phạt đối các bị cáo H W và H M.

Tuyên bố: Các bị cáo **H W và H M** phạm tội “*Đánh bạc*”

[2] Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

[2.1] **Xử phạt: Bị cáo H W: 01 năm 06 tháng** cải tạo không giam giữ; được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/01/2026 đến ngày 20/01/2026 là **21** ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là **01 năm 05 tháng 09** ngày. Thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ giao bị cáo H W cho UBND phường B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường B, tỉnh Đắk Lắk, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo H W .

[2.2] **Xử phạt: Bị cáo H M: 01 năm 06 tháng** cải tạo không giam giữ; được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/01/2026 đến ngày 20/01/2026 là **21** ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là **01 năm 05 tháng 09** ngày. Thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ giao bị cáo H M cho UBND phường B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường B, tỉnh Đắk Lắk, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo H M.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo H W, H M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đắk Lắk
- TAND khu vực 1 - Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1 - Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Anh